

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

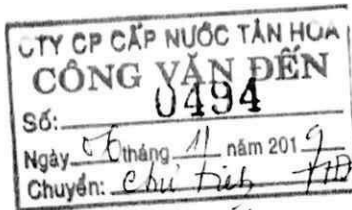
Số: 728 /QĐ-TCT-KDDVKH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành đơn giá tiêu thụ nước sạch cho cơ quan hành chính
sự nghiệp, đoàn thể; đơn vị sản xuất; đơn vị kinh doanh, dịch vụ trên
địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, lộ trình 2019 - 2022

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN



Ban Giám đốc,
Cấp phòng ban

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, hướng dẫn một số điều
của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm
2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ
về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ
về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm
2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng
05 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ
nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 24/10/2019 của Ủy ban nhân dân
Thành phố về ban hành giá nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, lộ trình
2019 - 2022;

Căn cứ Thông báo số 126/TB-VP, ngày 20/03/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân
dân Thành phố về kết luận của Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố về Phương án
giá nước sạch lộ trình 2019 - 2022, trong đó chấp thuận Phương án 2 ban hành giá
nước theo ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại công văn số 1531/STC-PQLG, ngày
15/03/2019;

Căn cứ công văn số 1531/STC-PQLG, ngày 15/03/2019 của Sở Tài chính về thẩm
định Phương án giá nước sạch lộ trình 2019 - 2022 trên cơ sở công văn số 101/TCT-
KDDVKH, ngày 10/01/2019 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV về
Phương án giá nước sạch lộ trình 2018 - 2022;

Căn cứ công văn số 800/TCT-KDDVKH, ngày 27/03/2019 về Phương án giá nước
sạch lộ trình 2019 - 2022 đã hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại công
văn số 1531/STC-PQLG, ngày 15/03/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 177/NQ-TCT-HĐTV, ngày 05/11/2019 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV về đơn giá tiêu thụ nước sạch cho cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể; đơn vị sản xuất; đơn vị kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, lộ trình 2019 – 2022;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 1135/GUQ-TCT-HĐTV, ngày 05/11/2019 của Người đại diện theo pháp luật Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành đơn giá tiêu thụ nước sạch cho cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể; đơn vị sản xuất; đơn vị kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Đối tượng sử dụng nước	Đơn giá (đồng/m ³)			
	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể	10.900	11.600	12.300	13.000
Đơn vị sản xuất	10.200	10.800	11.400	12.100
Đơn vị kinh doanh, dịch vụ	17.900	19.000	20.100	21.300

(đơn giá nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

Điều 2. Đối tượng sử dụng nước

a) Cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể, bao gồm:

- Cơ quan nhà nước là hệ thống các cơ quan thực hiện chức năng lập pháp, hành pháp và tư pháp được tổ chức từ trung ương đến địa phương.

- Đơn vị sự nghiệp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu riêng, thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

- Lực lượng vũ trang.

- Các đoàn thể, cơ sở tôn giáo, các tổ chức xã hội được hình thành trên nguyên tắc tự nguyện được Nhà nước công nhận.

b) Đơn vị sản xuất, bao gồm: các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, gia công, trồng trọt, chăn nuôi, xử lý chất thải, lò thiêu, công trình xây dựng và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất khác (trừ các nhà máy, cơ sở sản xuất: nước đá, kem, nước giải khát).

c) Đơn vị kinh doanh - dịch vụ, bao gồm: các khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, các điểm kinh doanh ăn uống, giải khát; các cơ sở thẩm mỹ, rửa xe, giặt ủi, các khu vui chơi giải trí; các trung tâm thương mại - dịch vụ, chợ, siêu thị, đại lý, cửa hàng thương mại; các dịch vụ cấp nước cho ghe, tàu, thuyền; các nhà máy, cơ sở sản xuất: nước đá, kem, nước giải khát; các tổ chức, cá nhân mang tính chất kinh doanh, dịch vụ khác.

d) Trường hợp sử dụng chung đồng hồ nước:

- Trường hợp có nhiều đối tượng sử dụng nước cùng sử dụng chung một đồng hồ nước, doanh nghiệp cấp nước cùng với khách hàng thỏa thuận xác định tỷ lệ nước sử dụng cho các đối tượng khác nhau.

- Trường hợp các đơn vị sự nghiệp có hoạt động kinh doanh - dịch vụ, doanh nghiệp cấp nước thỏa thuận với khách hàng xác định tỷ lệ sử dụng nước cho hoạt động kinh doanh - dịch vụ.

Điều 3. Các khách hàng có hệ thống ống nội bộ, mua nước sạch và phân phối lại cho các đối tượng sử dụng nước khác trong hệ thống ống nội bộ được giảm 10% đơn giá theo đối tượng sử dụng nước, bao gồm: khu dân cư, chung cư, cư xá, ký túc xá, khu lưu trú công nhân; khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất; khu thương mại, dịch vụ, khu chợ đầu mối.

Đối với các khách hàng mua nước sạch và phân phối lại cho nhiều đối tượng sử dụng nước khác nhau, doanh nghiệp cấp nước cùng với khách hàng xác định tỷ lệ nước sử dụng cho các đối tượng khác nhau.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2019.

Điều 5. Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV (sau đây gọi là Công ty) độc các doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các đối tượng sử dụng nước quy định tại điều 2 và điều 3 thực hiện quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5
- Ủy ban nhân dân thành phố: để báo cáo
- Sở Tài chính, Sở Xây dựng: để báo cáo
- UBND các quận/huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy
- Hội đồng thành viên
- Ban Tổng Giám đốc
- Ban Kiểm soát
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KDDVKH (H)

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dụ